

Bản án số: 50/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 21-7-2017

V/v Ly hôn và nuôi con

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phan Thị Phương Thảo.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Lương Thị Kim Vân;

2. Bà Hồ Thị Mai Hương;

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Hồ Tấn Đạt – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 21 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 349/2016/TLST-HNGĐ, ngày 12 tháng 6 năm 2017 về “*Tranh chấp ly hôn và nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 121/2017/QĐXX-ST, ngày 04 tháng 7 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 67/2017/QĐST-HNGĐ, ngày 12 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Trần Thị Cẩm L, sinh năm 1975 (có mặt).

2. *Bị đơn:* Nguyễn Tấn Đ, sinh năm 1969 (có mặt).

Cùng địa chỉ: tổ 17, ấp 2, xã BHT, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Chị Trần Thị Cẩm L là nguyên đơn trình bày:*

- Về hôn nhân: Qua sự giới thiệu của hai bên gia đình, chị L và anh Đ tổ chức kết hôn và chung sống với nhau từ năm 1995 nhưng đến nay không đăng ký kết hôn. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc. Từ năm 2014 đến nay, giữa vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Anh Đ hay đánh đập, sỉ nhục chị, vì thương con nên chị đã cố gắng chung sống và hàn gắn hạnh phúc gia đình nhưng anh Đ vẫn không thay đổi.

Nhận thấy hôn nhân không còn hạnh phúc, mâu thuẫn trầm trọng nên nay

chị L yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Tấn Đ.

- Về con chung: Vợ chồng có hai con chung tên Nguyễn Tấn T, sinh ngày 04/4/1996 và Nguyễn Quốc H, sinh ngày 21/02/2001. Con Nguyễn Tấn T đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết. Con Nguyễn Quốc H có nguyện vọng sống với anh Đ nên chị L đồng ý để anh Đ tiếp tục nuôi dưỡng, chị L không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về chia tài sản khi ly hôn: Vợ chồng có tài sản chung nhưng sẽ tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Vợ chồng không có nợ ai và cũng không cho ai nợ.

*Anh Nguyễn Tấn Đ là bị đơn trình bày:*

- Về hôn nhân: Anh Đ thừa nhận lời trình bày của chị L về thời gian kết hôn cũng như việc không đăng ký kết hôn là đúng. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng thời gian sau này vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Nay chị L yêu cầu ly hôn thì anh Đ đồng ý do không thể hàn gắn tình cảm.

- Về con chung: Vợ chồng có hai con chung tên Nguyễn Tấn T, sinh ngày 04/4/1996 và Nguyễn Quốc H, sinh ngày 21/02/2001. Con Nguyễn Tấn T đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết. Con Nguyễn Quốc H có nguyện vọng sống với anh Đ nên anh Đ đồng ý tiếp tục nuôi dưỡng, không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con.

- Về chia tài sản khi ly hôn: Vợ chồng có tài sản chung nhưng sẽ tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Vợ chồng không có nợ ai và cũng không cho ai nợ.

*Tại phiên tòa, chị L và anh Đ thống nhất được những nội dung sau:*

- Về hôn nhân: Chị L và anh Đ kết hôn và chung sống như vợ chồng từ năm 1995 đến nay nhưng không đăng ký kết hôn. Nay mâu thuẫn đã trầm trọng nên chị L yêu cầu ly hôn và anh Đ đồng ý.

- Về nuôi con: Chị L và anh Đ thống nhất có 02 con chung tên Nguyễn Tấn T, sinh ngày 04/4/1996 và Nguyễn Quốc H, sinh ngày 21/02/2001. Con chung Nguyễn Tấn T đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết. Con chung Nguyễn Quốc H có nguyện vọng sống chung với anh Đ nên anh Đ sẽ tiếp tục nuôi dưỡng cháu H, đồng thời anh Đ cũng không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con.

- Về chia tài sản khi ly hôn: Chị L và anh Đ thống nhất có tài sản chung nhưng sẽ tự thỏa thuận, không yêu cầu Hội đồng xét xử giải quyết.

- Về nợ chung: Chị L và anh Đ thống nhất không có nợ chung nên không yêu cầu Hội đồng xét xử giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Về tố tụng:*

Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện của chị L và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật đang tranh chấp là về ly hôn và nuôi con, địa chỉ của bị đơn tại huyện Cao Lãnh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh quy định tại khoản 1, Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

*Về nội dung:*

- Về hôn nhân: Chị L và anh Đ tổ chức đám cưới vào năm 1995, không đăng ký kết hôn. Xét thấy, tại thời điểm tổ chức đám cưới và trong quá trình chung sống, chị L và anh Đ có đầy đủ điều kiện kết hôn theo quy định pháp luật. Tuy nhiên đến nay chị L và anh Đ vẫn không đăng ký kết hôn, do đó giữa anh chị không phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Nay giữa chị L và anh Đ đã phát sinh mâu thuẫn dẫn đến chị L yêu cầu ly hôn. Căn cứ quy định tại khoản 1, Điều 14 và khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân gia đình 2014, Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị L và anh Đ.

- Về nuôi con: Chị L và anh Đ thống nhất có hai con chung tên Nguyễn Tấn T, sinh ngày 04/4/1996 và Nguyễn Quốc H, sinh ngày 21/02/2001. Khi ly hôn thì theo nguyện vọng của con, chị L và anh Đ thống nhất anh Đ sẽ tiếp tục nuôi dưỡng cháu Quốc H, anh Đ không yêu cầu chị L cấp dưỡng và chị L cũng không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con. Con chung là Tấn T đã trưởng thành nên không yêu cầu Hội đồng xét xử giải quyết. Xét thấy đây là sự thỏa thuận của chị L và anh Đ, không vi phạm điều cấm của luật và trái đạo đức xã hội nên chấp nhận.

Chị L không trực tiếp nuôi con chung nên có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

- Về chia tài sản khi ly hôn: Chị L và anh Đ đề nghị tự thỏa thuận, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

- Về nợ chung: Chị L và anh Đ trình bày không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì chị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào: Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 14, 53, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016.

1. Về hôn nhân: Không công nhận chị Trần Thị Cẩm L và anh Nguyễn Tấn Đ là vợ chồng.

2. Về nuôi con: Công nhận sự thỏa thuận giữa chị L và anh Đ. Anh Đ tiếp tục nuôi con chung tên Nguyễn Quốc H, sinh ngày 21/02/2001. Chị L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

Con chung Nguyễn Tấn T, sinh ngày 04/4/1996, đã trưởng thành, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

3. Về chia tài sản khi ly hôn: Chị L và anh Đ tự thỏa thuận, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

4. Về nợ chung: Chị L và anh Đ thống nhất không có nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

5. Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trần Thị Cẩm L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) mà chị L đã nộp theo biên lai số 13245 ngày 09/6/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh. Như vậy, chị L đã nộp đủ.

6. Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND H. Cao Lãnh;
- CC THADS H. Cao Lãnh;
- TAND tỉnh ĐT;
- Lưu HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Phan Thị Phương Thảo**